

防府市 ごみの分け方・出し方

Tỉnh Hofu Cách phân loại rác Cách đổ rác

【注意】月1回の資源ごみ・危険ごみ・燃やせないごみの排出日時等は、各自治会で異なります。各自治会で決められたルールに従って出してください。
【注意】Tháng 1 lần cho rác thải tái chế, rác nguy hiểm, rác không thể thiêu cháy, với thời gian khác nhau tại mỗi vùng. Hãy làm theo nội quy tại mỗi vùng.

- 決められた日時に
- 決められた場所に
- Ngày giờ đã định
- Nơi chốn đã định

燃やせるごみ集積場に出せるごみ Đưa rác đến nơi tập trung rác đốt

燃やせるごみ(可燃ごみ)

Rác đốt(dốt được)

週2回 Tuần 2 lần

ごみは、収集日に出してください。(午前8時30分まで)
Hãy bỏ vào ngày tập trung rác.(Đến 8:30 sáng)

生ごみ Rác thải (rác thức ăn)	革・ゴム製品 Các loại da, cao su	プラスチック製品 Các sản phẩm bằng nhựa	CD、CDケース DVD、DVDケース レコード盤 CD、hộp CD、DVD、 hộp DVD、băng đĩa	草・板・木 Cỏ, ván, cây
水気をよく切ってください。 Hãy để ráo nước。	ホースは長さ50cm以内 に切ってください。 Các ống nước hãy cắt ngắn trong khoảng 50cm。	タッパー容器 Cac hộp nhựa ビデオテープ カセットテープ Băng video Băng cassette おもちゃ Đồ chơi バケツ Thao	ブルーシート Tấm trải 一辺50cm以内に切ってください。 Hãy cắt ngắn nội trong 50cm。	板 Ván 厚さ5cm以内 一辺50cm以内 Độ dày nội trong 5cm Nội trong 50cm 剪定木 Các nhánh cây tỉa 太さ10cm以内 長さ50cm以内 Bán kính (cột vòng tròn) nội trong 10cm Dài nội trong 50cm
紙類 Các loại giấy	リサイクルできない紙くず Các loại giấy vụn không thể tái chế	電気・電池で動くおもちゃは燃やせないごみへ出してください。 Đồ chơi bằng pin, điện từ hãy bỏ vào rác không đốt。	布類 Các loại vải(quần áo)	
紙おむつ Quần lót giấy 汚物は取り除いてください。 Hãy loại bỏ đồ dơ。		大きいもの・長いものは、一辺50cm以内に切ってください。 指定ごみ袋に入れ、袋の口を結んでください。 特大(45ℓ) 15円/枚 大(28ℓ) 14円/枚 小(17ℓ) 10円/枚 ・Cac loại đồ to, dài thì hãy cắt từng khúc nội trong 50cm。 ・T huốc nông nghiệp thì tuyệt đối không được bỏ vào。 ・Hãy bỏ vào bao đã chỉ định và cột chặt miệng bao。 Bao đại (45ℓ) 15 yên/bao, Bao lớn (28ℓ) 14 yên/bao, Bao nhỏ (17ℓ) 10 yên/bao		

プラスチック製容器包装

Thùng nhựa và bao bì

週1回 Tuần 1 lần

ごみは、収集日に出してください。(午前8時30分まで)
Hãy bỏ vào ngày tập trung rác.(Đến 8:30 sáng)

PET このマークが目印 Đây là mũi tên này	商品を入れたもの(容器)や包んだもの(包装)のうち、ペットボトル以外のプラスチック製のもの Ngoài các bình nước của sản phẩm nhựa thì các gói, hộp như	ボトル Bình カップ・パック Ly, hộp トレイ Cái khay ネット Lưới ラベル Nhân hiệu	薬の容器 Vĩ thuốc 袋 Bao フィルム Phim 緩衝材 Các chất liệu đệm, xốp ふた Nắp	二重袋の禁止 Cấm bỏ vào 2 bao
・中身を使い切って汚れを落とし、水気を切ってから出してください。汚れがとれないものは、燃やせるごみへ出してください。 ・4.5ℓ以下の無色透明袋に入れて出してください。 ・小さい袋に入れたものを大きな袋に入れないでください。 ・Hãy sử dụng hết và rửa sạch, để ráo nước rồi hãy đem bỏ. Loại không thể rửa sạch được, hãy cho vào rác đốt. ・Hãy bỏ vào bao trong suốt không màu nội trong 4.5ℓ. ・Không được cho bao nhỏ vào bao lớn.				

燃やせないごみ集積場に出せるごみ Đưa rác đến nơi tập trung rác không thể đốt

燃やせないごみ(不燃ごみ)

Rác không thể đốt (không cháy)

月1回 Tháng 1 lần

一辺50cm以内のものに限ります。(ただし、傘・金属棒は1mのものまで出せます。)
Chỉ với đồ trong 50cm. (Tuy nhiên, có thể bỏ các loại dù, gậy kim loại dài khoảng 1m.)

金属製品 一辺15cm超の角缶 Hộp thức uống bằng nhôm vượt quá 15cm 容量30ℓ超の缶 Các hộp với trọng lượng 3ℓ 調理器具 Các nồi nấu ăn 小さな金属類 Những kim loại nhỏ 塗料缶・オイル缶 Thùng sơn, thùng dầu	サン品 Sản phẩm bằng kim loại 針金 Dây điện 2m以内に切って来て下さい。 Hãy cắt ngắn nội trong 2m。 刃物 Dao 刃の部分に布・新聞紙で包んで無色透明袋に入れてください。 Hãy gói phần lưỡi dao vào giấy hoặc vải rồi bỏ vào bao trong suốt không màu。 ガス・石油器具 Các loại bếp ga, bếp dầu 灯油は完全に抜いて無色透明袋に入れてください。 Máy sưởi dầu thì hãy lấy hết dầu ra rồi hãy gói pin ra。	家電製品 電話機 Điện thoại 電子レンジ Máy hâm điện 電気コード ケーブル Dây nối máy điện từ コードを切断する必要があります。 Dây điện không cần thiết phải cắt ngắn。	家電製品 トースター Máy nướng bánh mì ビデオ Video 電子体温計 Nhiệt kế điện tử 電気カミそり Máy cạo râu アイロン Bàn ủi パソコン・携帯電話は、燃やせないごみに出さないでください。 Máy tính, điện thoại cầm tay thì không được bỏ vào rác không thể đốt。	家電製品 電気・電池で動くおもちゃ・ゲーム機類 Đồ chơi bằng pin, điện từ các máy chơi game 電気がコードで動くおもちゃ・ゲーム機類 Đồ chơi bằng pin, điện từ các máy chơi game 電気がコードで動くおもちゃ・ゲーム機類 Đồ chơi bằng pin, điện từ các máy chơi game	剪定木 Các nhánh cây tỉa 太さ10cm超20cm以内長さ50cm以内 Bán kính (cột vòng tròn) 10cm đến 20cm dài nội trong 50cm
燃やせないごみ集積場に出せる可燃性粗大ごみ Rác đốt loại lớn có thể bỏ vào nơi tập trung rác không thể đốt như: 布団、シーツ、毛布、カーベット、 오風呂の床マット、ブルーシート、カーテン、 着物、ロングコート、特大のスーツバック など Mền đắp bông, tấm trải giường, tấm chăn đắp, tấm nệm, tấm màn, nấp dày bông tấm, tấm trải, Kimono, áo khoác dài, túi sách thể thao đại... ●ただんでひもで縛る。 ●Kẹp ngay ngắn rồi lấy dây cột lại。 ●指定ごみ袋に1枚のみ入れる。 ●Chỉ vào 1 bao đã chỉ định。					

自治会によりルールが異なる場合がありますので、自治会のルールに従ってください。
Vì nội quy mỗi vùng khác nhau, nên hãy làm theo nội quy tại mỗi vùng.

粗大ごみ・一時多量ごみ等の有料収集
Các loại rác lớn, số lượng nhiều phải đóng tiền

料金	Số tiền
・100kgまで2,900円、100kgを超えたら10kg増すまでごとに290円	
・家電リサイクル法対象品は1台ごとに2,700円	
・Đến 100kg 2,900 yên, Nếu vượt quá 100kg thì mỗi 10kg 290 yên	
・Đối với hàng điện gia dụng thì mỗi 1 máy 2,700 yên	

事前予約制
Phải yêu cầu trước
防府市クリーンセンター 0835-22-4742
Trung tâm vệ sinh tỉnh Hofu 0835-22-4742

市の処理施設への持ち込み(無料)
Mang đến cơ quan xử lí tỉnh sẽ (miễn phí)

防府市クリーンセンター(大字新田364番地)
Trung tâm vệ sinh tỉnh Hofu (364 Oaza Shinden)

受付時間	・月曜日～金曜日・日曜日 8時15分～16時30分 8 giờ 15 phút～16 giờ 30 phút ・毎月第一日曜日 ※燃やせるごみは持ち込むことができません。 ・Mỗi tháng vào chủ nhật tuần thứ 1 ※Rác đốt thì không được mang đến. 9時～11時 9 giờ～11 giờ
------	--

一般廃棄物最終処分場(大字田島477番地)
Nơi tiêu hủy rác (477 Oaza Tajima)

受付時間	月曜日～金曜日 8時15分～16時30分 日曜日 8時15分～16時30分 Thứ hai～Thứ sáu 8 giờ 15 phút～16 giờ 30 phút
------	--

市で処理できないごみ
Rác không thể xử lí tại tỉnh

■家電リサイクル法対象品 対し、持ち込み手数料は無料です。
エアコン、テレビ、洗濯機・衣類乾燥機、冷蔵庫・冷凍庫
※無料回収業者等への引渡しは違法です。
⇒購入、買い替えをするお店に引取を依頼するか、リサイクル料金を郵便局で支払い、指定引取場所へ搬入してください。
Máy lạnh, tivi, máy giặt, máy sấy quần áo, tủ lạnh, tủ đông lạnh
※Qua tay người thu nhận miễn phí thì phạm luật
⇒Hoặc là yêu cầu cửa hàng thu nhận lại hay trao đổi hàng, rác tái chế thì đóng phí ở bưu điện, hãy mang đến nơi chỉ định thu nhận。

指定引取場所 Nơi chỉ định thu nhận
一梁川鋼材(防府市高倉2-6-5 ☎0835-23-7763)
Yanagawa Steel Material Co., Ltd. (2-6-5 Takakura tỉnh Hofu ☎0835-23-7763)

■リサイクルの仕組みがあるもの
Những đồ có dự kiến sẽ tái chế như:
バイク、消火器など
Xe máy, bình chữa lửa...

■処理困難物 処理困難物 処理困難物
注射器、温水器、自動車部品、耐火金庫、タイヤ、廃油、塗料、
農業用機器、農薬、バッテリー、ピアノ、浴槽など
⇒販売店や専門業者へご相談ください。
Ống tiêm, máy nước ấm, phụ tùng xe đạp, kết an toàn chống cháy, bình xe, dầu máy, sơn, thiết bị nông nghiệp, thuốc nông nghiệp, bình ác qui, piano, bồn tắm...
⇒Hãy từ vấn với nhà chuyên môn hay đại lý。

資源ごみ・危険ごみ集積場に出せるごみ Đưa rác đến nơi tập trung rác tái chế và rác nguy hiểm

資源ごみ(プラスチック製容器包装を除く)

Rác tái chế(ngoại trừ thùng nhựa và bao bì)

月1回 Tháng 1 lần

紙製容器包装 紙箱 Hộp giấy 紙袋 Bao giấy 紙パック Giấy gói quà 紙巾 Lọn giấy	Thùng và bao bì giấy Ngoài các bình giấy, thì các gói, hộp như ふた Nắp 内側が銀色の紙パック Bên trong bình là giấy bạc 台紙 Giấy bìa
商品を入れたもの(容器)や包んだもの(包装)のうち、紙パック以外の紙製のもの Ngoài các bình giấy, thì các gói, hộp như このマークが目印 Đây là mũi tên này	●汚れを落とし、水気を切ってください。 ※ただんでリサイクルして、コンテナへ入れてください。 ※袋に入れて出す場合は、紙袋を使ってください。 ●Hãy rửa sạch và để ráo nước。 ●Hãy xếp lại hoặc gấp đẹp và cho vào thùng phân loại。 ※Trường hợp cho vào bao, thì hãy xử dụng bao giấy。
紙パック 紙パックなど、内側が白色の紙パック Các loại bình sữa, bên trong bình là giấy trắng	紙パック 紙パックなど、内側が白色の紙パック Các loại bình sữa, bên trong bình là giấy trắng
① 洗う Rửa 牛乳パックなど、内側が白色の紙パック Các loại bình sữa, bên trong bình là giấy trắng 中を水洗いし、切り開いて乾かしてから出してください。 Sau khi rửa sạch bên trong, cắt ra, phơi khô rồi hãy đem bỏ。	② 切る Cắt ③ 開く Mở

古紙類 各種紙類

新聞 Giấy báo 折込チラシも一緒に出せます。 Các tờ giấy bướm bỏ chung vào rồi đem bỏ。	ダンボール Cacton 間に波形の芯が入っているもの Cho các ruột giấy dạng sóng cho vào giữa	雑誌 Cac loại (tạp chí, chuyên tranh, sách, vở...) シュレッダー紙は無色透明袋に入れて出してください。 Hãy cho các loại giấy vụn vào bao trong không màu rồi đem bỏ。	燃やせるごみへ Đến rác đốt 防水加工された紙 Giấy đã chống nước Phong bì của sổ Giấy than, Biện lại Thiệp ép, Hình
--	--	--	---

ペットボトル 各種瓶類

PET 清涼飲料・調味料・酒のボトル容器で、マークの中に「1」が表示されたもの Được in mác số「1」 với các loại bình thức ăn, gia vị, bình rượu	●中を水洗いし、水気を切ってください。 ●つぶさずに、コンテナへ入れてください。 ●汚れがとれないものや切断されたものは、燃やせるごみへ出してください。 ●Hãy rửa sạch bên trong và để ráo nước。 ●Hãy cho vào thùng với bình không dập dẹp。 ●Những bình dẹt và nứt không thể rửa sạch, thì hãy cho vào thùng rác đốt。 キャップとラベルは外してください。 (プラスチック製のものはプラスチック製容器包装へ) Hãy gỡ nắp và nhãn ra. (Hàng nhựa thì bỏ vào thùng, bao bì nhựa.)
---	--

缶 各種瓶類

飲料 飲料や食品が入っていた缶 Những hộp thiêu thực ăn và nước uống このマークが目印 Đây là mũi tên này	●中を水洗いし、水気を切ってください。 ●金属製のふたは、外して本体と一緒に出してください。 ●Hãy rửa sạch bên trong, và để ráo nước。 ●Nắp bằng kim loại thì, hãy gỡ nắp ra và bỏ chung với bộ phận。	燃やせないごみへ Đến rác không thể đốt 一辺15cm超の角缶 Hộp thiêu vuông không vượt quá 15cm 容量3ℓ超の缶 Các hộp với trọng lượng 3ℓ 食品以外の缶 Hộp thiêu thực ăn 汚れている缶 Các hộp dơ
---	---	---

びん類 各種瓶類

食品・化粧品・医薬品 (飲み薬・塗り薬) Chai đựng thực phẩm, mỹ phẩm, y dược phẩm (thuốc uống, thuốc xức) 無色 Không màu 茶色 Màu nâu その他の色 Các màu khác	●無理に取り除く必要はありません。 ●Không cần phải tháo gỡ。 ワインなどの Kim loại sót lại nơi cổ chai rượu めんつゆ、ぽん酢などの 打栓式のふた Phần nắp nút miệng chai nước tương
--	---

危険ごみ

Rác nguy hiểm

月1回 Tháng 1 lần

スプレー缶類 Các loại bình xịt có ga	水銀体温計 Nhiệt kế	ライター類 Các loại quẹt ga	乾電池類 Các loại pin
完全に使い切って、ガス抜きと穴あけを行ってください。 Sau khi sử dụng xong, hãy bấm lỗ cho xì ga。	ケースに入れたまま出してください。 Cho vào lại trong hộp rồi đem bỏ。	使い捨てライター Quẹt ga xử dụng xong bỏ 大型ライター (チャッカマン) Quẹt ga đại	使い切り電池・ボタン電池(コイン電池)・ 小型充電式電池 Pin đã sử dụng, pin hoạt nút, pin sạc nhỏ
蛍光灯 Các loại bóng đèn typ 直管型: 長さ120cmまで Loại tròn: chiều ngang 45cm	陶磁器・ガラス類 食器、花瓶など Các loại chén bát, bình hoa... 鏡、ガラス、電球など Kính, ly, bóng đèn tròn...	各種破片 一辺が50cmを超えるもの Đồ không quá 50cm 瓦・ブロック・レンガ・タイル Ngói, gạch bê tông, gạch, gạch dúc	